

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2023/DS-ST

Ngày: 10/4/2023

*“V/v tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Hà và bà Hồ Thị Thu Uyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Lâm Oanh, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tâm, chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Song xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 321/2022/TLST-DS ngày 25/11/2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2023/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 3 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 24/2023/QĐ-ST ngày 24/3/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại Vinh Q.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đoàn Quang V, chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: Thôn 11, xã Nam B, huyện Đăk S, tỉnh Đăk Nông – vắng mặt;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Y Thanh L – sinh năm 1987. Địa chỉ: Tổ dân phố 01, thị trấn Đức A, huyện Đăk S, tỉnh Đăk Nông – có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Trần Văn C – sinh năm 1992. Địa chỉ: Thôn Thuận T, xã Thuận H, huyện Đăk S, tỉnh Đăk Nông – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện nộp đến Tòa án ngày 14/10/2022, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:**

Ông Trần Văn C có mua của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại Vinh Q một lượng phân bón. Hai bên lập giấy xác nhận chốt nợ, thời điểm xác nhận từ ngày 10/12/2019 đến ngày 10/12/2020 ông Trần Văn C còn nợ nguyên đơn số tiền 72.751.000 đồng (Bảy mươi hai triệu bảy trăm năm mươi một nghìn đồng). Ông C cam kết 30 ngày sau tức là đến ngày 10/12/2021 sẽ trả cho nguyên đơn. Tuy nhiên, từ đó đến nay ông C không thực hiện nghĩa vụ. Vì vậy, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại Vinh Q khởi kiện đề nghị Tòa án buộc bị đơn phải có nghĩa vụ trả số tiền trên và lãi suất 0,83%/tháng từ thời điểm vi phạm nghĩa vụ cho đến khi trả xong nợ. Nguyên đơn không yêu cầu vợ ông C trả số tiền này.

*** Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Trần Văn C trình bày,:**

Trong thời gian từ đầu năm 2018 đến năm 2019 ông C có nhiều lần mua phân bón tại Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại Vinh Q. Hai bên lập giấy xác nhận chốt nợ, thời điểm xác nhận từ ngày 10/12/2019 đến ngày 10/12/2020 ông Trần Văn C còn nợ nguyên đơn số tiền 72.751.000 đồng (Bảy mươi hai triệu bảy trăm năm mươi một nghìn đồng). Tuy nhiên, khi đó bị đơn mua phân bón về bán lại cho người khác, những người này không trả tiền cho bị đơn nên bị đơn chưa có tiền trả cho nguyên đơn. Đối với khoản nợ này không liên quan đến vợ của ông C là bà Đinh Thị Ngọc Á, vì đây là số nợ do cá nhân ông C mua nguyên đơn và hiện nay vợ chồng ông đã ly hôn. Trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn trình bày do hoàn cảnh khó khăn không trả ngay được nên mong muốn trả dần cho nguyên đơn.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và sự tuân theo pháp luật tố tụng của nguyên đơn, bị đơn trong vụ án:**

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử: Đã thực hiện hoạt động tố tụng đầy đủ từ quá trình thụ lý, lập hồ sơ vụ án; Xác định đúng quan hệ tranh chấp giữa các bên; Tiến hành thu thập chứng cứ, tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ; Thẩm phán đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng thủ tục, trình tự xét xử. Hội đồng xét xử đúng thành phần, không có trường hợp nào phải thay đổi người tiến hành tố tụng, Hội đồng xét xử đã hỏi và tranh luận tại phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật.

Về việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ các quy định, quyền và nghĩa vụ của mình. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ việc cấp, tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn chưa chấp hành việc tham gia các phiên đối chất, phiên họp về việc tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải tại Tòa án.

Về nội dung: Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 144, khoản 1 Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ Điều 357, Điều 430, 440, 468 của Bộ luật dân sự 2015 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại Vinh Q, buộc ông Trần Văn C phải trả cho nguyên đơn số tiền 72.751.000 đồng (Bảy mươi hai triệu bảy trăm năm mươi một nghìn đồng) và lãi suất theo quy định. Ngoài ra, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến khác phục khác: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết tranh chấp: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại Vinh Q khởi kiện ông Trần Văn C trả nợ theo nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng mua bán hàng hóa. Trong giai đoạn thụ lý vụ án, Tòa án xác định quan hệ pháp luật là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” nay cần xác định lại quan hệ pháp luật tranh chấp “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” được quy định tại

khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự (viết tắt BLTTDS). Ông Trần Văn C cư trú tại: Thôn Thuận T, xã Thuận H, huyện Đắk S, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông theo điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[2]. Về thời hiệu khởi kiện: Căn cứ vào giấy vay tiền lập ngày 10/12/2019, thời hạn thỏa thuận trả nợ là ngày 10 tháng 01 năm 2021. Kể từ thời điểm bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ đến thời điểm nguyên đơn gửi đơn khởi kiện đến Tòa án ngày 14/10/2022 vẫn còn trong thời hiệu khởi kiện theo Điều 429 Bộ luật Dân sự 2015.

[3]. Xét nội dung tranh chấp:

[3.1]. Về số nợ và nghĩa vụ thanh toán:

Xét giấy xác nhận lập ngày 10/12/2019, thời hạn thỏa thuận trả nợ là ngày 10/01/2021 do bị đơn ký nhận thể hiện bị đơn có mua phân bón của nguyên đơn số tiền 72.751.000 đồng (Bảy mươi hai triệu bảy trăm năm mươi một nghìn đồng). Việc giao dịch diễn ra tại công ty của nguyên đơn thuộc Thôn 11, xã Nam B, huyện Đắk S, tỉnh Đắk Nông. Trong quá trình giải quyết vụ án các đương sự đều trình bày khi thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa và xác nhận nợ đều từ nguyện, không bị ai ép buộc. Tại biên bản xác minh tại Phòng tài chính kế hoạch huyện Đắk Song và Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Đắk Nông xác định thì ông Trần Văn C không đăng ký kinh doanh dưới các hình thức tại địa phương. Do vậy, việc ông C mua phân bón của nguyên đơn về bán lại cho người khác là giao dịch dân sự trong vụ án dân sự.

Tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự quy định:

“1. Những tình tiết, sự kiện sau đây không phải chứng minh:

a) Những tình tiết, sự kiện rõ ràng mà mọi người đều biết và được Tòa án thừa nhận...”. Xét giấy xác nhận lập ngày 10/12/2019 có xác nhận của các đương sự, không trái đạo đức, không trái quy định của pháp luật và các đương sự đều thừa nhận giấy tờ này là có thực nên tình tiết này không phải chứng minh.

Tại Điều 430 của Bộ luật dân sự quy định:

“Hợp đồng mua bán tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên bán chuyển quyền sở hữu tài sản cho bên mua và bên mua trả tiền cho bên bán”.

Tại Điều 440 của Bộ luật dân sự quy định:

“1. Bên mua có nghĩa vụ thanh toán tiền theo thời hạn, địa điểm và mức tiền được quy định trong hợp đồng...”.

Trong quá trình giải quyết vụ án TAND huyện Đắk Song đã niêm yết các văn bản tố tụng: Thông báo về phiên đối chất; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa đối với bị đơn để làm rõ nội dung vụ án. Tuy nhiên, bị đơn ông Trần Văn C không đến Tòa án làm việc, coi như từ bỏ quyền của mình và phải chịu nghĩa vụ liên quan đến giao dịch dân sự mà mình đã ký kết.

Theo khoản 4 Điều 91 của Bộ Luật tố tụng Dân sự quy định: *“Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc”*. Do đó, căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn. Căn cứ vào giấy lập ngày

10/12/2019 bị đơn mua hàng hóa của nguyên đơn số tiền nợ gốc là 72.751.000 đồng (Bảy mươi hai triệu bảy trăm năm mươi một nghìn đồng), đến nay bị đơn chưa trả cho nguyên đơn. Các đương sự đều thừa nhận khoản nợ này là việc mua bán giữa hai bên không liên quan đến vợ của ông C là bà Đinh Thị Ngọc Á (hiện đã ly hôn). Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, cần buộc bị đơn phải có nghĩa vụ trả số tiền 72.751.000 đồng (Bảy mươi hai triệu bảy trăm năm mươi một nghìn đồng) cho nguyên đơn.

[3.2] Về lãi suất: Xét giấy xác nhận nợ lập ngày 10/12/2019, các đương sự không thỏa thuận lãi suất, hạn trả nợ là ngày 10/01/2021. Bị đơn vi phạm nghĩa vụ nên thời điểm tính lãi suất sẽ được tính từ ngày 10/01/2021.

Tại Điều 440 của Bộ luật dân sự quy định:

“.....

3. Trường hợp bên mua không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi trên số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật này”.

Tại Điều 357 của Bộ luật dân sự quy định:

“1. Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này”.

Tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự quy định:

“.....

2. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc trả lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều này tại thời điểm trả nợ”.

Như vậy cần buộc bị đơn phải trả lãi cho nguyên đơn từ ngày 10/01/2021, cụ thể như sau: 27 tháng x 0,83%/tháng x 72.751.000 đồng = 16.303.499 đồng.

[4]. Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song là phù hợp nên chấp nhận.

[5]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật là 89.054.499 đồng x 5% = 4.452.724 đồng.

Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền nộp tạm ứng án phí đã nộp là 2.144.000 đồng theo biên lai số 0001747 ngày 02/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

[6]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; Điều 144; khoản 1 Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 357; Điều 430; Điều 440; Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại Vinh Q.

Buộc ông Trần Văn C phải có nghĩa vụ trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại Vinh Q tổng số tiền 89.054.499 đồng (Tám mươi chín triệu không trăm năm mươi tư nghìn bốn trăm chín mươi chín đồng), trong đó nợ gốc là 72.751.000 đồng (Bảy mươi hai triệu bảy trăm năm mươi một nghìn đồng) và nợ lãi là 16.303.499 đồng (Mười sáu triệu ba trăm lẻ ba nghìn bốn trăm chín mươi chín đồng).

(Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án), cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015).

2. Về án phí: Buộc ông Trần Văn C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.452.724 đồng (Bốn triệu bốn trăm năm mươi hai nghìn bảy trăm hai mươi bốn đồng).

Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền nộp tạm ứng án phí đã nộp là 2.144.000 đồng (Hai triệu một trăm bốn mươi bốn nghìn đồng) theo biên lai số 0001747 ngày 02/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án”.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Chi cục THA huyện Đắk Song;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Thanh Tâm